

Số: ~~301~~/QĐ-THPTBLS

Hà Nội, ngày ~~23~~ tháng ~~10~~ năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách**  
**năm 2025 của Trường THPT Bắc Lương Sơn**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT BẮC LƯƠNG SƠN**

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;*

*Căn cứ Quyết định số 2570/QĐ-SGDĐT ngày 14/9/2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;*

*Xét đề nghị của bộ phận kế toán.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

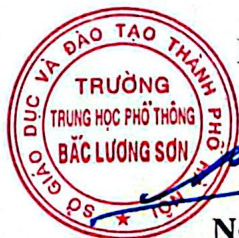
**Điều 1.** Công bố công khai số liệu điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách năm 2025 của Trường THPT Bắc Lương Sơn (theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ phận kế toán, các cá nhân và bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KT.



**HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Danh Chiến

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THPT Bắc Lương Sơn

Chương: 422

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 308/QĐ-THPTBLS ngày 13/10/2025 của Hiệu trưởng Trường THPT Bắc Lương Sơn)

Đơn vị tính: Đồng

| Số TT | Nội dung                                    | Dự toán được giao |
|-------|---------------------------------------------|-------------------|
| A     | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí |                   |
| B     | Dự toán chi ngân sách nhà nước              | (361.000.000)     |
| I     | Nguồn ngân sách trong nước                  | (361.000.000)     |
| 1     | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề | (361.000.000)     |
| 1.1   | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên              | (147.000.000)     |
| 1.2   | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên        | (214.000.000)     |
|       |                                             |                   |